

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế quản lý, sử dụng chứng thư số, chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong các cơ quan nhà nước tỉnh Bạc Liêu

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 29 tháng 11 năm 2005;
Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;
Căn cứ Nghị định số 130/2018/NĐ-CP ngày 27 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số;
Căn cứ Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12 tháng 7 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước;
Căn cứ Thông tư số 41/2017/TT-BTTTT ngày 19 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định sử dụng chữ ký số cho văn bản điện tử trong cơ quan nhà nước;
Căn cứ Thông tư số 185/2019/TT-BQP ngày 04 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng hướng dẫn việc cung cấp, quản lý, sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ;
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch tỉnh Bạc Liêu tại Tờ trình số 369/TTr-SVHTTTDL ngày 26/10/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, sử dụng chứng thư số, chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong các cơ quan nhà nước tỉnh Bạc Liêu.

Điều 2. Giao Sở Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch chủ trì phối hợp với các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 21 tháng 11 năm 2020./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy; HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra);
- Trung tâm CB-TH (đăng công báo);
- Lưu: VT (TT264). *th*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lâm Thị Sang

QUY CHẾ

**Quản lý, sử dụng chứng thư số, chữ ký số chuyên dùng Chính phủ
trong các cơ quan nhà nước tỉnh Bạc Liêu**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 30 /2020/QĐ-UBND ngày 11 /11/2020
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về việc quản lý, sử dụng chứng thư số, chữ ký số chuyên dùng trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này được áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức (bao gồm: các Sở, Ban, Ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã; các đơn vị sự nghiệp sử dụng ngân sách nhà nước) và cá nhân sử dụng chữ ký số cho văn bản điện tử trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý và sử dụng chữ ký số

1. Chữ ký số được sử dụng rộng rãi cho tất cả các loại văn bản điện tử của cơ quan nhà nước; không áp dụng đối với các văn bản mật, tối mật, tuyệt mật và các văn bản khác theo quy định của pháp luật.

2. Triển khai sử dụng chữ ký số phù hợp với thực tiễn, không làm ngưng trệ công tác văn thư lưu trữ, hành chính khi thực hiện áp dụng chữ ký số.

3. Việc quản lý, sử dụng chữ ký số phải đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.

Điều 4. Giá trị pháp lý của chữ ký số

Thực hiện theo Điều 8 Nghị định số 130/2018/NĐ-CP ngày 27 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành Luật Giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số (gọi tắt là Nghị định số 130/2018/NĐ-CP ngày 27 tháng 9 năm 2018).

Điều 5. Điều kiện đảm bảo an toàn cho chữ ký số

Thực hiện theo Điều 9 Nghị định số 130/2018/NĐ-CP ngày 27 tháng 9 năm 2018.

Chương II

QUẢN LÝ, SỬ DỤNG CHỨNG THƯ SỐ, CHỮ KÝ SỐ

Điều 6. Thẩm quyền quản lý thuê bao

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ủy quyền Giám đốc Sở Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch thực hiện trách nhiệm của người quản lý thuê bao đối với chứng thư số chuyên dùng do Ban Cơ yếu Chính phủ cấp cho các cơ quan, tổ chức và cá nhân trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm quản lý chứng thư số chuyên dùng do Ban Cơ yếu Chính phủ cấp cho các đơn vị, tổ chức, cá nhân trên địa bàn cấp huyện và cấp xã.

3. Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh chịu trách nhiệm quản lý chứng thư số chuyên dùng do Ban Cơ yếu Chính phủ cấp cho các đơn vị, tổ chức, cá nhân thuộc quyền quản lý.

Điều 7. Cấp mới, gia hạn, thay đổi nội dung thông tin, thu hồi chứng thư số, thu hồi và khôi phục thiết bị lưu khóa bí mật

Điều kiện, trình tự, thủ tục đăng ký cấp mới, gia hạn, thay đổi nội dung thông tin, thu hồi chứng thư số, thu hồi và khôi phục thiết bị lưu khóa bí mật được thực hiện theo Thông tư số 185/2019/TT-BQP ngày 04 tháng 12 năm 2019 của Bộ Quốc phòng hướng dẫn việc cung cấp, quản lý, sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ (gọi tắt là Thông tư số 185/2019/TT-BQP ngày 04 tháng 12 năm 2019).

Điều 8. Quản lý thiết bị lưu khóa bí mật

Thực hiện theo quy định tại Điều 74 Nghị định số 130/2018/NĐ-CP ngày 27 tháng 9 năm 2018.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Trách nhiệm của Sở Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch

1. Giám đốc Sở Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về chứng thư số chuyên dùng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

2. Đảm bảo kênh thông tin tiếp nhận các yêu cầu cấp, gia hạn, thay đổi nội dung thông tin, thu hồi chứng thư số, khôi phục thiết bị lưu khóa bí mật. Thẩm định, cập nhật, lưu trữ đầy đủ, chính xác thông tin yêu cầu chứng thực của các cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu theo quy định của pháp luật.

3. Tiếp nhận chứng thư số, thiết bị lưu khóa bí mật từ Cục Chứng thực số và Bảo mật thông tin bàn giao cho cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp.

4. Tiếp nhận chứng thư số, thiết bị lưu khóa bí mật thu hồi từ cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp bàn giao cho Cục Chứng thực số và Bảo mật thông tin.

5. Tổ chức đào tạo, tập huấn, hướng dẫn sử dụng chữ ký số, chứng thư số, phần mềm ký số cho các thuê bao; hỗ trợ xử lý sự cố cho các cơ quan, đơn vị trong quá trình sử dụng. Tăng cường công tác phổ biến, tuyên truyền các chủ trương, quy định của Nhà nước về ứng dụng chữ ký số đến đội ngũ cán bộ công chức, viên chức.

6. Kiểm tra việc triển khai, sử dụng chứng thư số, thiết bị lưu khóa bí mật, dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ và việc thực hiện các quy định trong Quy chế này của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

7. Hàng năm xây dựng kế hoạch, nhu cầu sử dụng và dự trù kinh phí triển khai ứng dụng chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong các cơ quan Nhà nước tỉnh Bạc Liêu đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm.

8. Thống kê, theo dõi việc sử dụng chứng thư số của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh và thực hiện chế độ báo theo quy định.

Điều 10. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

1. Căn cứ yêu cầu đảm bảo an toàn, xác thực thông tin trong giao dịch điện tử phục vụ nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức mình xem xét, xác nhận văn bản và chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin đề nghị cấp mới, gia hạn, thay đổi nội dung thông tin, thu hồi chứng thư số, khôi phục thiết bị lưu khóa bí mật cho tổ chức, cá nhân thuộc quyền quản lý.

2. Tổ chức triển khai sử dụng có hiệu quả chứng thư số của cơ quan, đơn vị và chữ ký số của cá nhân thuộc thẩm quyền theo quy định; thực hiện ứng dụng chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong các giao dịch điện tử phục vụ hoạt động của cơ quan, đơn vị.

3. Chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin đề nghị cấp mới, gia hạn, thay đổi nội dung thông tin, thu hồi chứng thư số, khôi phục thiết bị lưu khóa bí mật.

4. Cập nhật, quản lý, lưu trữ hồ sơ đề nghị cấp mới, gia hạn, thay đổi nội dung thông tin, thu hồi chứng thư số, khôi phục thiết bị lưu khóa bí mật của các tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.

5. Phân công công chức, viên chức chuyên trách công nghệ thông tin làm đầu mối chịu trách nhiệm tiếp nhận, bàn giao chứng thư số, thiết bị lưu khóa bí mật và tham gia đào tạo, tập huấn về sử dụng chứng thư số, chữ ký số; hỗ trợ sử dụng ký số cho các cá nhân được cấp chứng thư số.

6. Thu hồi thiết bị lưu khóa bí mật của các tổ chức, cá nhân thuộc quyền bàn giao cho Sở Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch.

7. Thường xuyên kiểm tra, rà soát việc triển khai, quản lý và sử dụng chứng thư số, thiết bị lưu khóa bí mật, dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng

Chính phủ của cơ quan, đơn vị mình đảm bảo thực hiện đúng theo quy định của Quy chế này và các quy định khác có liên quan.

8. Quản lý chặt chẽ chứng thư số, thiết bị lưu khóa bí mật của cơ quan, tổ chức, phải có quyết định giao thiết bị lưu khóa bí mật cho người được phân công làm nhiệm vụ văn thư sử dụng để ký số các văn bản điện tử; đảm bảo an toàn việc sử dụng thiết bị lưu khóa bí mật tại cơ quan, đơn vị.

9. Định kỳ, đột xuất báo cáo về tình hình cung cấp, quản lý, sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ và xây dựng kế hoạch, nhu cầu sử dụng cho tổ chức, cá nhân thuộc quyền quản lý theo yêu cầu, hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 11. Trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức được cấp chứng thư số

1. Thực hiện trách nhiệm của thuê bao theo Thông tư số 185/2019/TT-BQP ngày 04 tháng 12 năm 2019.

2. Tham gia các khóa đào tạo, tập huấn liên quan đến việc quản lý và sử dụng chữ ký số, chứng thư số trong các cơ quan quản lý Nhà nước do Sở Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch tổ chức.

3. Sử dụng chứng thư số đúng mục đích và tuân thủ các quy trình, quy định của Quy chế này và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Điều 12. Trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức làm công tác Văn thư tại các cơ quan, đơn vị

1. Chịu trách nhiệm tiếp nhận, quản lý và sử dụng chứng thư số, thiết bị lưu khóa bí mật của cơ quan, đơn vị khi được phân công, đảm bảo đúng các quy định trong Quy chế này và các quy định khác có liên quan.

2. Tham gia các chương trình tập huấn, hướng dẫn ứng dụng chữ ký số do cơ quan cấp trên hoặc Sở Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch tổ chức.

Điều 13. Trách nhiệm của cán bộ phụ trách công nghệ thông tin tại các cơ quan, đơn vị

1. Chịu trách nhiệm cài đặt phần mềm ký số, cập nhật phiên bản phần mềm ký số mới (nếu có); hỗ trợ kỹ thuật và hướng dẫn trong quá trình sử dụng chữ ký số cho cán bộ, công chức, viên chức được cấp chứng thư số tại cơ quan, đơn vị mình.

2. Chịu trách nhiệm tiếp nhận, quản lý và sử dụng chứng thư số, thiết bị lưu khóa bí mật của thiết bị, phần mềm của cơ quan, đơn vị khi được giao, đảm bảo đúng các quy định trong Quy chế này và các quy định pháp luật khác có liên quan.

3. Tham gia các chương trình tập huấn, hướng dẫn ứng dụng chữ ký số do cơ quan cấp trên hoặc Sở Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch tổ chức.

4. Tham mưu cho lãnh đạo cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin tại cơ quan, đơn vị mình.

Điều 14. Điều khoản thi hành

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và cá nhân có liên quan có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung; các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lâm Thị Sang